

Bản án số: 178 /2024/HS-ST

Ngày 18 - 9 - 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vi Thị Bình.

2. Bà Lèo Thị Chan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 8 và ngày 17, 18 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 174/TLST-HS ngày 8 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2024/QĐXXST-HS, ngày 8 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2024/HSST- QĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/12/1982 tại xã Y, huyện H, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Nguyễn Duy Đ (B), sinh năm 1953 và bà: Nguyễn Thị T (đã chết); Bị cáo có vợ Đỗ Thị H1, sinh năm 1978 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/12/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 12.000.000 đồng về tội: Tội đánh bạc (đã xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 13/01/2024 cho đến ngày 02/02/2024 được tại ngoại, cho “Bảo lĩnh”. Ngày 11/6/2024 bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam theo lệnh bắt để tạm giam số: 94/LB-ANĐT ngày 06/06/2024 của Cơ quan Anh ninh điều tra (PA09) Công an tỉnh S về tội: Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự. Hiện nay bị cáo tại ngoại cho đến nay, “có mặt”.

2. Nguyễn Ngọc C, tên gọi khác: Không; sinh ngày 05/12/1987 tại huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1958 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; Bị cáo có vợ là Đặng Huyền T1, sinh năm 1994 và có 02 con (con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/9/2016 bị Công an huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã chấp hành xong tiền sự). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 13/01/2024 đến ngày 02/02/2024 được tại ngoại, cho “Bảo lãnh”, bị cáo tại ngoại cho đến nay, “có mặt”.

3. Đào Văn C1, tên gọi khác: Đào Văn C2; sinh ngày 03/5/1969 tại huyện T, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Đào Quang Đ1 (đã chết) và bà: Lương Thị L1 (đã chết); Bị cáo có vợ là Đào Thị N, sinh năm 1971 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2006); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2008, bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 12.000.000 đồng về tội: Tội tổ chức đánh bạc (đã xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 13/01/2024 đến ngày 02/02/2024 được tại ngoại, cho “Bảo lãnh” cho đến nay, “có mặt”.

4. Nguyễn Văn G, tên gọi khác: Không; sinh ngày 19/12/1981 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu B, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Là Đảng viên Đ4, bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số: 101-QĐ-UBKTHU ngày 01/2/2024; Con ông: Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1952 và bà: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1953; Bị cáo có vợ là Lê Thị T3, sinh năm 1982 và có 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 16/01/2024 đến ngày 02/02/2024 được tại ngoại, cho “Bảo lãnh” cho đến nay, “có mặt”.

5. Trần Xuân K, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/02/1978 tại huyện H, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Tiểu khu N, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Trần Xuân Á (đã chết) và bà: Phạm Thị N1, sinh năm 1958; Bị cáo có vợ là Phạm Thị P, sinh năm 1983 và có 02 con (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2002); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 15/01/2024 đến ngày 02/02/2024 được tại ngoại, cho “Bảo lãnh” cho đến nay, “có mặt”.

6. Lê Thế H2, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/6/2002, tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Lê Văn M, sinh năm 1976 và bà: Nguyễn Thu H3, sinh năm 1984; Bị cáo có vợ là Lương Thị Yến N2, sinh năm 2005 và có 01 con, sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2024 đến ngày 02/02/2024 được tại ngoại, cho “Bảo lãnh” cho đến nay, “có mặt”.

7. Nguyễn Mạnh H4, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/2/1991 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu B, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Cán bộ quỹ tín dụng thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Nguyễn Mạnh C3, sinh năm 1960 và bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1958; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N3, sinh năm 1993 và có 02 con (con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 16/01/2024 đến ngày 02/02/2024 được tại ngoại, cho “Bảo lãnh” cho đến nay, “có mặt”.

8. Đặng Ngọc T4, tên gọi khác: Không; sinh ngày 07/11/1980 tại huyện Y, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản Thanh Niên 1, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Đặng Ngọc T5, sinh năm 1945 và bà: Lương Thị H5, sinh năm 1953; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị K1, sinh năm 1983 và có 02 con (cùng sinh năm 2002); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/1/2007 có hành vi gây rối trật tự công cộng, Công an huyện Y, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính (đã chấp hành xong tiền sự). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 18/01/2024 đến ngày 02/02/2024 được tại ngoại, cho “Bảo lãnh” cho đến nay, “có mặt”.

9. Bùi Thế B1, tên gọi khác: Không; sinh ngày 06/12/1977 tại huyện Y, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Bùi Văn L2, sinh năm 1949 và bà: Vũ Thị Đ3, sinh năm 1949; Bị cáo có vợ là Trần Thị N4, sinh năm 1983 và có 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 13/01/2024 đến ngày 02/02/2024 được tại ngoại, cho “Bảo lãnh” cho đến nay, “có mặt”.

10. Lê Ngọc S1, tên gọi khác: Không; sinh ngày 13/08/1982, tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Tiểu khu C, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi tạm trú: Tiểu khu A, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Lê Ngọc Q, sinh năm 1950 và bà: Trần Thị L3, sinh năm 1957; Bị cáo có vợ là Hoàng Thị H6, sinh năm 1985 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2020); Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 13/01/2024 đến ngày 02/02/2024 được tại ngoại, cho “Bảo lãnh” cho đến nay, “có mặt”.

11. Nguyễn Đăng D1, tên gọi khác: Không; sinh ngày 26/7/1987 tại

huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Tiểu khu B, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Nguyễn Đăng N5, sinh năm 1962 và bà: Nguyễn Thị S2, sinh năm 1962; Bị cáo có vợ là Hoàng Hồng N6, sinh năm 1992 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2022); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 16/01/2024 đến ngày 02/02/2024 được tại ngoại, cho “Bảo lãnh” cho đến nay, “có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Bùi Xuân B2, sinh năm 1990, trú tại: Bản C, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La “có mặt”.

+ Anh Đào Hữu B3, sinh năm 1990, trú tại: Bản T, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La “có mặt”.

+ Anh Nguyễn Văn P1, sinh năm 1994, trú tại: Bản C, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La “có mặt”.

+ Anh Nguyễn Hữu C4, sinh năm 1983, trú tại: Tiểu khu B, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La “có mặt”.

+ Anh Vũ Mạnh D2, sinh năm 1992, trú tại: Tiểu khu N, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La “có mặt”.

+ Anh Lê Văn M, sinh năm 1976, trú tại: T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

+ Bà Trần Thị B4, trú tại: T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 45 phút ngày 13/01/2024, tổ công tác Phòng C8 Công an tỉnh S đang làm nhiệm vụ tại T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Phát hiện một nhóm đối tượng đang tập trung đông người tại nhà của Lê Văn M, sinh năm 1976, trú tại T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức “chơi gà” được thua bằng tiền. Tổ công tác phối hợp với Công an huyện M tiến hành bắt quả tang, tạm giữ 05 đối tượng gồm Nguyễn Duy H, Trần Xuân K, Lê Thế H2, Lê Ngọc S1 và Bùi Văn B5. Trong khi bắt giữ có một số đối tượng tham gia đánh bạc đã bỏ trốn.

Vật chứng thu giữ gồm: 11.020.000 tiền N8 (mười một triệu không trăm hai mươi ngàn đồng), tiền của các đối tượng sử dụng vào việc cá cược “chơi gà”; 02 con gà chơi màu lông xám tía, cân nặng 5,4 kg của Nguyễn Duy H và Nguyễn Ngọc C; 01 cân đồng hồ màu xanh lá cây nhãn hiệu Nhơn H7 (loại 5 kg); 01 tấm cao su có kích thước 5,75 m x 0,92 m (nổi hai đầu tấm cao su này lại tạo thành vòng tròn khép kín, có khoảng sân ở giữa đường kính 2,93 m, để thả

gà vào đó chơi); 02 giỏ nhựa đựng gà màu đỏ vàng. Ngoài ra còn tạm giữ một số điện thoại di động của các bị cáo tham gia đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định các đối tượng bỏ trốn gồm: Đào Văn C1 và Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Đăng D1, Nguyễn Mạnh H4, Nguyễn Văn G, Đặng Ngọc T4 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh S để đầu thú.

Kết quả điều tra xác định hành vi đánh bạc dưới hình thức “chơi gà” được các bị cáo trong vụ án quy ước cách thức cá cược và hình thức thanh toán như sau: Chơi gà là việc chủ gà sử dụng gà của mình sau khi đã cân có trọng lượng tương đương nhau, thả 02 (hai) con gà vào khoảng sân vòng tròn được vây xung quanh bằng tấm cao su, khâu khít kín, để 02 (hai) con gà chơi đánh nhau, người đặt cược sẽ dựa vào quan sát và đánh giá của mình đối với 02 (hai) con gà đoán khả năng con gà nào sẽ thắng để đặt cược thắng thua bằng tiền. Các bị cáo thông nhất mỗi trận diễn ra 05 hiệp (hay còn gọi là hò) mỗi hiệp kéo dài 20 phút thì cho gà nghỉ 01 lần, thời gian nghỉ là 05 phút, sau đó cho gà đá tiếp (nếu chưa phân định thắng thua). Việc thắng thua được xác định trong các hiệp nếu con gà nào bị chết; không tiếp tục chơi; gà bỏ chạy hoặc chủ gà nhận thua thì sẽ được tính là con gà đó thua trận và kết thúc trận đấu. Quá trình cá cược thì có thể chủ gà cá cược với nhau, những người tham gia tự cá cược với nhau hoặc cá cược với chủ gà, tỉ lệ cá cược ở các kèo này do những người tham gia tự thỏa thuận, không giới hạn số lần (hay còn gọi là kèo) và tiền cược, việc đặt cược vào con gà nào là tùy người đặt cược lựa chọn và thỏa thuận tỷ lệ thắng thua, không theo tỷ lệ cố định (hai hay nhiều người chia làm hai bên, mỗi bên nhận 01 con gà chơi cho rằng con đó sẽ thắng và thỏa thuận số tiền của mỗi bên bỏ ra để đặt, nếu con gà đã chọn thắng thì sẽ được tất cả số tiền hai bên đã bỏ ra đặt), người tham gia có thể đặt nhiều kèo với nhiều người và với bất kỳ con gà nào, không phân biệt thời điểm cá cược. Tiền đặt cược có thể được giao trước hoặc sau khi có kết quả thắng thua. Việc thanh toán tiền cược sau khi bù trừ các kèo thắng, thua với nhau giữa những người chơi để thanh toán (ngoài tiền cược, thì các con bạc không phải trả bất kể khoản tiền nào cho chủ gà cũng như chủ nhà).

Trong đó đã xác định được các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi gà ngày 13/01/2024 với số tiền và số kèo cá cược như sau:

1. Nguyễn Duy H: Sáng ngày 13/01/2024, Nguyễn Duy H đem gà đến nhà ông Lê Văn M (nhà ông M thỉnh thoảng có tổ chức chơi gà giải trí, hôm đó ông M đi vắng có bà Trần Thị B4 (mẹ vợ ông M, sinh năm 1950) ở nhà nên H xin cho chơi gà tại nhà ông M (bà B4 không biết việc các bị cáo chơi gà có cá cược tiền nên đồng ý) để chơi với gà của Nguyễn Ngọc C. Trong đó H đã đặt 34 kèo, tổng số tiền đặt cược là 75.300.000 VNĐ (bảy mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng) để cược số tiền 52.400.000 VNĐ (năm mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Cụ thể Nguyễn Duy H đã đặt cược với: Nguyễn Ngọc C 04 kèo, tỷ lệ thắng thua 17.500.000 VNĐ ăn 11.000.000 VNĐ; Đào Văn C1 06 kèo, tỷ lệ thắng thua 10.200.000 VNĐ ăn 9.500.000 VNĐ; Lê Thế H2 04 kèo, tỷ lệ thắng thua 5.500.000 VNĐ ăn 2.700.000 VNĐ; Bùi Thế B1 02 kèo tỷ lệ thắng thua 5.000.000 VNĐ ăn 1.600.000 VNĐ; Trần Xuân K 02 kèo tỷ lệ thắng thua

4.000.000 VNĐ ăn 1.500.000 VNĐ, Nguyễn Văn G 04 kèo, tỷ lệ thắng thua 18.000.000 VNĐ ăn 16.000.000 VNĐ; Lê Ngọc S1 02 kèo, tỷ lệ thắng thua 1.300.000 VNĐ ăn 2.000.000 VNĐ; Bùi Xuân B2 01 kèo, tỷ lệ thắng thua 700.000 VNĐ ăn 1.000.000 VNĐ; Đặng Ngọc T4 03 kèo, tỷ lệ thắng thua 3.600.000 VNĐ ăn 3.500.000 VNĐ, Nguyễn Mạnh H4 03 kèo, tỷ lệ thắng thua 4.500.000 VNĐ ăn 2.600.000 VNĐ, Nguyễn Đăng D1 01 kèo, tỷ lệ thắng thua 1.000.000 VNĐ ăn 200.000 VNĐ, Vũ Mạnh D2 01 kèo, tỷ lệ thắng thua 2.000.000 VNĐ ăn 400.000 VNĐ, Nguyễn Hữu C4 01 kèo, tỷ lệ thắng thua 2.000.000 VNĐ ăn 400.000 VNĐ.

Như vậy tổng số tiền sử dụng để đánh bạc của Nguyễn Duy H phải chịu trách nhiệm hình sự là $75.300.000 \text{ VNĐ} + 52.400.000 \text{ VNĐ} = 127.700.000 \text{ VNĐ}$ (Một trăm hai mươi bảy triệu bảy trăm ngàn đồng). Kết quả H thua 32.800.000 VNĐ (Ba hai triệu tám trăm ngàn đồng) sau khi đã bù trừ thắng thua ở các kèo H thanh toán cho những người sau: Nguyễn Văn G 04 kèo = 10.400.000 VNĐ (Hưng thua 11.000.000 VNĐ nhưng khi thanh toán được G bớt 600.000 VNĐ); Bùi Văn B5 02 kèo = 1.400.000 VNĐ; Lê Thế H2 04 kèo = 300.000 VNĐ; Lê Ngọc S1 02 kèo nhưng do H thắng nên được nhận về 200.000 VNĐ; số người còn lại chưa kịp thanh toán thì bị Cơ quan điều tra - Công an tỉnh S phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của H số tiền 660.000 VNĐ (sáu trăm sáu mươi nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro max vỏ màu vàng (xác định là tiền và phương tiện liên lạc để đánh bạc), số tiền sử dụng đánh bạc của Nguyễn Duy H phải truy thu $75.300.000 \text{ VNĐ} - 12.560.000 \text{ VNĐ} = 62.740.000 \text{ VNĐ}$ (sáu mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng). Trong đó 12.560.00 VNĐ là số tiền H đã thanh toán cho người khác và tiền thu của H khi bắt quả tang.

2. Bùi Thế B1: Sáng ngày 13/01/2024, Bùi Thế B1 đã tham gia cá cược 03 kèo, ngoài 02 kèo cược với Nguyễn Duy H (1.600.000 VNĐ ăn 5.000.000 VNĐ) thì Ba còn cược 01 kèo với Nguyễn Mạnh H4, với số tiền thắng thua 500.000 VNĐ ăn 500.000 VNĐ. Tổng số tiền Ba phải chịu trách nhiệm hình sự là 7.600.000 VNĐ (2.100.000 VNĐ tiền của Ba + 5.500.000 VNĐ tiền của ba người cược với Bùi Thế B1). Kết quả Bùi Thế B1 thắng số tiền 1.900.000 VNĐ (Một triệu chín trăm ngàn đồng). H đã trả cho Ba 1.400.000 VNĐ và Ba chưa trả tiền thua cho Nguyễn Mạnh H4 thì bị Cơ quan Công an tỉnh S phát hiện và bắt quả tang. Số tiền Bùi Thế B1 sử dụng để đánh bạc cần truy thu là 3.500.000 VNĐ (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Trần Xuân K: Sáng ngày 13/01/2024, Trần Xuân K cá cược 15 kèo, ngoài 02 kèo Kiêm cược với Nguyễn Duy H (1.500.000 VNĐ ăn 4.000.000 VNĐ), thì K còn cược với Đào Văn C1 03 kèo, tỷ lệ thắng thua 3.600.000 VNĐ ăn 10.000.000 VNĐ, Lê Thế H2 03 kèo, tỷ lệ thắng thua 1.600.000 VNĐ ăn 5.000.000 VNĐ; Nguyễn Văn G 02 kèo, tỷ lệ thắng thua 1.800.000 VNĐ ăn 1.500.000 VNĐ, Nguyễn Mạnh H4 01 kèo, tỷ lệ thắng thua 1.000.000 VNĐ ăn 500.000 VNĐ, Nguyễn Đăng D1 01 kèo, tỷ lệ thắng thua 1.000.000 VNĐ ăn 500.000 VNĐ, Đào Hữu B3 01 kèo, tỷ lệ thắng thua 1.000.000 VNĐ ăn 700.000 VNĐ; Lê Ngọc S1 01 kèo, tỷ lệ thắng thua 400.000 VNĐ ăn 1.000.000 VNĐ.

Tổng số tiền Trần Xuân K phải chịu trách nhiệm hình sự là 36.100.000 VNĐ (12.400.000 VNĐ tiền của Kiên + 23.700.000 VNĐ tiền của những người cược với K). Kết quả Kiên thắng số tiền 3.500.000 VNĐ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng). Số tiền thắng sau khi bù trừ với B3, H2, C1 và G thì K nhận được 1.000.000 VNĐ, số còn lại chưa kịp thanh toán thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh S phát hiện và bắt quả tang, thu giữ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen 1.380.000 VNĐ (xác định là tiền và phương tiện sử dụng đánh bạc). Số tiền Trần Xuân K sử dụng đánh bạc cần truy thu là 13.400.000 VNĐ - 1.380.000 VNĐ = 12.020.000 VNĐ (mười hai triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

4. Lê Ngọc S1: Sáng ngày 13/01/2024, Lê Ngọc S1 đã tham gia cá cược 12 kèo, ngoài 02 kèo cược với Nguyễn Duy H (2.000.000 VNĐ ăn 1.300.000 VNĐ); với Trần Xuân K (1.000.000 VNĐ ăn 400.000 VNĐ), thì S1 còn đặt cược với Lê Thế H2 02 kèo, tỷ lệ thắng thua 2.000.000 VNĐ ăn 600.000 VNĐ; Nguyễn Đăng D1 01 kèo, tỷ lệ thắng thua 1.000.000 VNĐ ăn 300.000 VNĐ. Tổng số tiền cá cược S1 phải chịu trách nhiệm hình sự là 8.600.000 VNĐ (6.000.000 VNĐ tiền của S1 + 2.600.000 VNĐ tiền của người cược với S1). Lê Ngọc S1 thua số tiền 3.000.000 VNĐ (Ba triệu đồng), S1 đã thanh toán cho Nguyễn Duy H 200.000 VNĐ; Lê Thế H2 800.000 VNĐ; chưa kịp thanh toán cho Trần Xuân K, Nguyễn Đăng D1 thì bị Công an tỉnh S phát hiện và bắt quả tang, thu giữ 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO có màu xanh tím và 880.000 VNĐ (xác định là tiền và phương tiện phạm tội). Số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của Lê Ngọc S1 cần tịch thu là 4.120.000 VNĐ (bốn triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

5. Lê Thế H2: Sáng ngày 13/01/2024, Lê Thế H2 cá cược 18 kèo, ngoài cược 04 kèo với Nguyễn Duy H (2.700.000 VNĐ ăn 5.500.000 VNĐ), Trần Xuân K 03 kèo (5.000.000 VNĐ ăn 1.600.000 VNĐ) thì H2 còn đặt cược với Nguyễn Ngọc C 02 kèo, tỷ lệ thắng thua 2.000.000 VNĐ ăn 900.000 VNĐ; Nguyễn Văn G 02 kèo, tỷ lệ thắng thua 5.000.000 VNĐ ăn 2.000.000 VNĐ; Bùi Xuân B2 01 kèo, tỷ lệ thắng thua 1.000.000 VNĐ ăn 400.000 VNĐ; Đặng Ngọc T4 01 kèo, tỷ lệ thắng thua 1.000.000 VNĐ ăn 600.000 VNĐ; Nguyễn Đăng D1 02 kèo, tỷ lệ thắng thua 2.000.000 VNĐ ăn 1.500.000 VNĐ; Nguyễn Văn P1 01 kèo, tỷ lệ thắng thua 500.000 VNĐ ăn 200.000 VNĐ. Tổng số tiền cá cược H2 phải chịu trách nhiệm hình sự là 34.500.000 VNĐ (19.800.000 VNĐ tiền của H2 + 14.700.000 VNĐ tiền người khác cược với H2). Kết quả Hoàng thắng 300.000 VNĐ (Ba trăm ngàn đồng). Số tiền đánh bạc thắng thua H2 đã thanh toán cho 09 người (G, H, Nguyễn D1, C, K, T4, B2, P1, S1) sau khi bù trừ tiền thắng thua, thì H2 thắng được 300.000 VNĐ còn những người khác chưa kịp thanh toán thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh S phát hiện và bắt quả tang, thu giữ 01 chiếc điện thoại Iphone Plus màu đen và 1.200.000 VNĐ (tiền và phương tiện sử dụng đánh bạc). Số tiền Lê Thế H2 sử dụng để đánh bạc cần truy thu là 18.900.000 VNĐ (mười tám triệu chín trăm nghìn đồng).

6. Đào Văn C1: Sáng ngày 13/01/2024, Đào Văn C1 cá cược 10 kèo với Trần Xuân K, Nguyễn Duy H số tiền là 34.300.000 VNĐ (Ba tư triệu ba trăm

ngàn đồng). Trong đó tiền của C1 20.000.000 VNĐ + 14.300.000 VNĐ là tiền của người khác cược với C1. Kết quả C1 thắng số tiền 6.700.000 VNĐ (Sáu triệu bảy trăm ngàn đồng) số tiền thắng thua chưa được thanh toán thì bị Công an tỉnh S phát hiện và bắt quả tang. Số tiền Đào Văn C1 sử dụng vào việc đánh bạc của C1 cần truy thu là 20.000.000 VNĐ (hai mươi triệu đồng).

7. Nguyễn Ngọc C: Trong sáng ngày 13/01/2024, Nguyễn Ngọc C đã đem gà chơi đến nhà ông Lê Văn M để chơi với gà của Nguyễn Duy H. Quá trình chơi gà C cược tổng cộng 06 kèo với Nguyễn Duy H, Lê Thế H2 số tiền cược là 31.400.000 VNĐ (Ba một triệu bốn trăm ngàn đồng). Trong đó có tiền của C đặt cược là 11.900.000 VNĐ + 19.500.000 VNĐ tiền của người khác cược với C. Kết quả C thắng số tiền 15.100.000 VNĐ (Mười lăm triệu một trăm ngàn đồng). Số tiền cá cược chưa kịp thanh toán thì bị bắt quả tang. Số tiền sử dụng để đánh bạc của Nguyễn Ngọc C cần thu giữ là 11.900.000 VNĐ (mười một triệu chín trăm nghìn đồng).

8. Nguyễn Đăng D1. D1 tham gia cá cược 05 kèo với Trần Xuân K, Nguyễn Duy H, Lê Thế H2, Lê Ngọc S1, số tiền 7.500.000 VNĐ. Trong đó có 2.500.000 VNĐ tiền của D1 + 5.000.000 VNĐ tiền của người khác đặt cược với D1. D1 thua 1.200.000 VNĐ, chưa kịp thanh toán thì bị phát hiện bắt quả tang. Số tiền Nguyễn Đăng D1 sử dụng đánh bạc cần truy thu là 2.500.000 – 200.000 (thu giữ của Nguyễn Đăng D1) = 2.300.000 VNĐ (hai triệu ba trăm nghìn đồng).

9. Nguyễn Mạnh H4. Nguyễn Mạnh H4 tham gia 05 kèo với Trần Xuân K, Nguyễn Duy H, Bùi Thế B1, số tiền cá cược H4 phải chịu trách nhiệm hình sự là 9.600.000 VNĐ. Trong đó tiền của H4 3.600.000 VNĐ + 6.000.000 VNĐ tiền của người khác đặt cược với H4. Kết quả H4 thua 2.100.000đ, chưa kịp thanh toán thì bị phát hiện bắt quả tang. Số tiền Nguyễn Mạnh H4 sử dụng để đánh bạc cần truy thu 3.600.000 VNĐ (ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

10. Nguyễn Văn G. Nguyễn Văn G tham gia cá cược 08 kèo với Trần Xuân K, Nguyễn Duy H, Lê Thế H2, số tiền 44.300.000 VNĐ. Trong đó tiền của G 19.500.000 VNĐ + 24.800.000 VNĐ tiền người khác đặt cược với G. Kết quả G thắng 11.500.000 VNĐ (đã thanh toán, G bớt cho H 600.000 VNĐ), khi bị phát hiện G đã bỏ chạy, sau đó G ra đầu thú. Số tiền đánh bạc cần truy thu của G là 19.500.000 VNĐ + 10.900.000 VNĐ = 30.400.000 VNĐ (ba mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).

11. Đặng Ngọc T4. Thỏa tham gia cá cược 04 kèo với Nguyễn Duy H, Lê Thế H2 số tiền 8.700.000 VNĐ. Trong đó có 4.100.000 VNĐ tiền của Thỏa + 4.600.00 VNĐ tiền của người khác cược với T4. Kết quả Thỏa thắng 1.500.000đ, đã thanh toán, khi bị phát hiện Thỏa bỏ chạy sau đó đã ra đầu thú. Số tiền đánh bạc cần truy thu của T4 là 5.600.000 VNĐ (năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 106/CT-VKSSL-P2 ngày 03/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy H về tội: Tội đánh bạc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc C, Đào Văn C1, Nguyễn Văn G, Trần Xuân K, Lê Thế H2,

Nguyễn Mạnh H4, Đặng Ngọc T4, Bùi Thế B1, Lê Ngọc S1, Nguyễn Đăng D1 về tội: Tội đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Ngọc C, Đào Văn C1, Nguyễn Văn G, Trần Xuân K, Lê Thế H2, Nguyễn Mạnh H4, Đặng Ngọc T4, Bùi Thế B1, Lê Ngọc S1, Nguyễn Đăng D1 đã và đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không khai báo gì thêm.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

* Tranh tụng tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên Quyết định truy tố, sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa, trên cơ sở phân tích các căn cứ quyết định hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Ngọc C, Đào Văn C1, Nguyễn Văn G, Trần Xuân K, Lê Thế H2, Nguyễn Mạnh H4, Đặng Ngọc T4, Bùi Thế B1, Lê Ngọc S1, Nguyễn Đăng D1 phạm tội: Tội đánh bạc.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H từ 36 đến 40 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Duy H được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đào Văn C1 từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, đề nghị ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đào Văn C1 được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc C từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, đề nghị ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Ngọc C được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, đề nghị ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn G được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Xuân K từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, đề nghị ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Xuân K được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thế H2 từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, đề nghị ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Thế H2 được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H4 từ 16 tháng đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, đề nghị ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H4 được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Ngọc T4 từ 16 tháng đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, đề nghị ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Ngọc T4 được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Thế B1 từ 16 tháng đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, đề nghị ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Thế B1 được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

* Đề nghị giao các bị cáo Nguyễn Ngọc C, Đào Văn C1, Nguyễn Văn G, Trần Xuân K, Lê Thế H2, Nguyễn Mạnh H4, Đặng Ngọc T4, Bùi Thế B1 cho UBND nơi cư trú của các bị cáo. Được trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, quản lý, giáo dục bị cáo.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình.

Đề nghị phạt tiền bị cáo Lê Ngọc S1 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng tiền N8).

Đề nghị phạt tiền bị cáo Nguyễn Đăng D1 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng tiền N8).

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Ngọc S1, Nguyễn Đăng D1 được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

* Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy. 01 chiếc cân đồng loại cân 5kg đã qua sử dụng cũ; 01 tấm cao su; 01 giỏ đựng gà màu đỏ vàng; 01 giỏ nhựa đựng gà màu xanh đỏ vàng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: số tiền 11.020.000 VNĐ (mười một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) là tiền thu được của các đối tượng từ hành vi đánh bạc qua hình thức chơi gà: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro max vỏ màu vàng, tạm giữ của Nguyễn Duy H, 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen tạm giữ của Trần Xuân K. 01 (Một) chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus, vỏ màu đen, tạm giữ của Lê Thế H2, 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh- tím, tạm giữ của Lê Ngọc S1. 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 mẫu đen, tạm giữ của Nguyễn Ngọc C. Là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc về nội dung đánh bạc với các đối tượng khác.

Đề nghị tuyên trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đào Hữu B3, Bùi Xuân B2: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen, tạm giữ của Đào Hữu B3, 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung vỏ màu xanh, tạm giữ của Bùi Xuân B2. Là tài sản không liên quan đến việc đánh bạc.

Đề nghị tuyên truy thu tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền dùng vào đánh bạc và thắng bạc của các bị cáo cụ thể như sau: Truy thu của bị cáo Nguyễn Duy H là: 62.740.000 đồng (sáu mươi hai triệu bảy trăm mười nghìn đồng chẵn). Truy thu của bị cáo Bùi Thế B1 là: 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng chẵn). Truy thu của bị cáo Lê Thế H2 là: 18.900.000 đồng (mười tám triệu chín trăm nghìn đồng chẵn). Truy thu của bị cáo Lê Ngọc S1 là: 4.120.000 đồng (bốn triệu một trăm hai mươi nghìn đồng chẵn). Truy thu của bị cáo Trần Xuân K là: 12.020.000 đồng (mười hai triệu không trăm hai mươi nghìn đồng). Truy thu của bị cáo Nguyễn Ngọc C là: 11.900.000 đồng (mười một triệu chín trăm nghìn đồng chẵn). Truy thu của bị cáo Nguyễn Đăng D1 là: 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng chẵn). Truy thu của bị cáo Nguyễn Mạnh H4 là: 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn). Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn G là: 30.400.000 đồng (ba mươi triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn). Truy thu của bị cáo Đặng Ngọc T4 là: 5.600.000 đồng (năm triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn). Truy thu của bị cáo Đào Văn C1 là: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng chẵn).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Ngọc C, Đào Văn C1, Trần Xuân K, Lê Thế H2, Nguyễn Văn G, Nguyễn Mạnh H4, Đặng Ngọc T4, Bùi Thế B1, Lê Ngọc S1, Nguyễn Đăng D1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Không có ý kiến gì, nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La.

Lời sau cùng của bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Ngọc C, Đào Văn C1, Nguyễn Văn G, Trần Xuân K, Lê Thế H2, Nguyễn Mạnh H4, Đặng Ngọc T4, Bùi Thế B1, Lê Ngọc S1, Nguyễn Đăng D1 đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, mở lượng khoan hồng, đều xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Văn M, bà Trần Thị B4 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Ngọc C, Đào Văn C1, Nguyễn Văn G, Trần Xuân K, Lê Thế H2, Nguyễn Mạnh H4, Đặng Ngọc T4, Bùi Thế B1, Lê Ngọc S1, Nguyễn Đăng D1:

Ngày 13/01/2024, tại nhà của ông Lê Văn M, sinh năm 1976, trú tại T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Ngọc C, Đào Văn C1, Nguyễn Văn G, Trần Xuân K, Lê Thế H2, Nguyễn Mạnh H4, Đặng Ngọc T4, Bùi Thế B1, Lê Ngọc S1, Nguyễn Đăng D1. Đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức chọi gà được thua bằng tiền thì bị tổ công tác Phòng C8 (PC02) - Công an tỉnh S phát hiện, bắt quả tang. Trong đó xác định số tiền sử dụng vào việc đánh bạc đối với từng bị cáo cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Duy H tham gia 01 trận, đặt cược 34 kèo, với số tiền cá cược là 127.700.000 VNĐ (Một trăm hai mươi bảy triệu bảy trăm nghìn đồng). Hành vi của H phạm Tội đánh bạc, được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

10 bị cáo gồm: Nguyễn Ngọc C tham gia 01 trận, đặt cược 06 kèo, với số tiền cá cược 31.400.000 VNĐ (ba mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng); Nguyễn Văn G tham gia 01 trận, đặt cược 08 kèo, với số tiền cá cược là 44.300.000 VNĐ (bốn mươi bốn triệu ba trăm nghìn đồng); Trần Xuân K tham gia 01 trận, đặt cược 15 kèo với số tiền cá cược là 36.100.000 VNĐ (ba mươi sáu triệu một trăm nghìn đồng); Lê Thế H2 tham gia 01 trận, đặt cược 18 kèo,

với số tiền cá cược là 34.500.000 VNĐ (ba mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng); Đào Văn C1 tham gia 01 trận, cá cược 10 kèo, với số tiền cá cược là 34.300.000 VNĐ (ba mươi tư triệu ba trăm nghìn đồng); Bùi Thế B1 tham gia 01 trận, đặt cược 03 kèo, với số tiền cá cược là 7.600.000 VNĐ (bảy triệu sáu trăm nghìn đồng); Lê Ngọc S1 tham gia 01 trận, đặt cược 12 kèo, với số tiền cá cược là 8.600.000 VNĐ (tám triệu sáu trăm nghìn đồng); Nguyễn Đăng D1 tham gia 01 trận, đặt cược 05 kèo, với số tiền cá cược là 7.500.000 VNĐ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng); Nguyễn Mạnh H4 tham gia 01 trận, đặt cược 05 kèo, với số tiền cá cược là 9.600.000 VNĐ (chín triệu sáu trăm nghìn đồng); Đặng Ngọc T4 tham gia 01 trận đặt cược 04 kèo với số tiền cá cược là 8.700.000 VNĐ (tám triệu bảy trăm nghìn đồng). Hành vi cá cược ăn tiền bằng hình thức chơi gà của các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Ngọc C, Đào Văn C1, Nguyễn Văn G, Trần Xuân K, Lê Thế H2, Nguyễn Mạnh H4, Đặng Ngọc T4, Bùi Thế B1, Lê Ngọc S1, Nguyễn Đăng D1, đã phạm vào tội: Tội đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Ngọc C, Đào Văn C1, Nguyễn Văn G, Trần Xuân K, Lê Thế H2, Nguyễn Mạnh H4, Đặng Ngọc T4, Bùi Thế B1, Lê Ngọc S1, Nguyễn Đăng D1, được chứng minh bằng các căn cứ sau:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 14 giờ 15 phút ngày 13 tháng 01 năm 2024 tại T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La đối với các bị cáo Nguyễn Duy H, Trần Xuân K, Lê Thế H2, Lê Ngọc S1, Bùi Văn B5, Đào Hữu B3, Bùi Xuân B2 và vật chứng bị thu giữ.

Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với Đào Văn C1, Nguyễn Đăng D1, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Mạnh H4, Nguyễn Văn G, Đặng Ngọc T4.

Biên bản mở niêm phong, kiểm tra điện thoại tạm giữ của các bị cáo Nguyễn Duy H, Trần Xuân K, Lê Ngọc S1 do điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S lập ngày 23 tháng 05 năm 2024.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Ngọc C, Đào Văn C1, Nguyễn Văn G, Trần Xuân K, Lê Thế H2, Nguyễn Mạnh H4, Đặng Ngọc T4, Bùi Thế B1, Lê Ngọc S1, Nguyễn Đăng D1 tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau về thời gian, diễn biến hành vi phạm tội, phù hợp với vật chứng thu giữ của các bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập hợp pháp và đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên, trên cơ sở đó có đủ căn cứ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Ngọc C, Đào Văn C1, Nguyễn Văn G, Trần Xuân K, Lê Thế H2, Nguyễn Mạnh H4, Đặng Ngọc T4, Bùi Thế B1, Lê Ngọc S1, Nguyễn Đăng D1, phạm tội: Tội đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[4] Về khung hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Duy H: Số tiền bị cáo dùng để thực hiện đánh bạc là 127.700.000 đồng (trong đó: 75.300.000 đồng tiền bị cáo đặt cược ở các kèo + 52.400.000 đồng là số tiền người khác cược với bị cáo ở các kèo), đã vi phạm vào tình tiết định khung tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm: b) *Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50 triệu đồng trở lên*".

Đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc C, Đào Văn C1, Nguyễn Văn G, Trần Xuân K, Lê Thế H2, Nguyễn Mạnh H4, Đặng Ngọc T4, Bùi Thế B1, Lê Ngọc S1, Nguyễn Đăng D1. Số tiền các bị cáo dùng để thực hiện đánh bạc cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Ngọc C: Số tiền đã dùng để đánh bạc là 31.400.000 đồng (trong đó: 11.900.000 đồng tiền bị cáo đặt cược ở các kèo + 19.500.000 đồng là số tiền người khác cược với bị cáo ở các kèo); Bị cáo Trần Xuân K số tiền đã dùng để đánh bạc là: 36.100.000 đồng (trong đó: 12.400.000 đồng tiền bị cáo đặt cược ở các kèo + 23.700.000 đồng là số tiền người khác cược với bị cáo ở các kèo); Bị cáo Lê Thế H2 Số tiền đã dùng để đánh bạc là: 34.500.000 đồng (trong đó: 19.800.000 đồng tiền bị cáo đặt cược ở các kèo + 14.700.000 đồng là số tiền người khác cược với bị cáo ở các kèo); Bị cáo Lê Ngọc S1 số tiền đã dùng để đánh bạc là 8.600.000 đồng (trong đó: 6.000.000 đồng tiền bị cáo đặt cược ở các kèo + 2.600.000 đồng là số tiền người khác cược với bị cáo ở các kèo); Bị cáo Bùi Thế B1 số tiền đã dùng để đánh bạc là: 7.600.000 đồng (trong đó: 2.100.000 đồng tiền bị cáo đặt cược ở các kèo + 5.500.000 đồng là số tiền người khác cược với bị cáo ở các kèo); Bị cáo Đào Văn C1 số tiền đã dùng để đánh bạc là: 34.300.000 đồng (trong đó: 20.000.000 đồng tiền bị cáo đặt cược ở các kèo + 14.300.000 đồng là số tiền người khác cược với bị cáo ở các kèo); Bị cáo Nguyễn Đăng D1: 7.500.000 đồng (trong đó : 2.500.000 đồng tiền bị cáo đặt cược ở các kèo + 5.000.000 đồng là số tiền người khác cược với bị cáo ở các kèo); Bị cáo Nguyễn Mạnh H4 là: 9.600.000 đồng (trong đó: 3.600.000 đồng tiền bị cáo đặt cược ở các kèo + 6.000.000 đồng là số tiền người khác cược với bị cáo ở các kèo); Bị cáo Nguyễn Văn G là: 44.300.000 đồng (trong đó: 19.500.000 đồng tiền bị cáo đặt cược ở các kèo + 24.800.000 đồng là số tiền người khác cược với bị cáo ở các kèo); Bị cáo Đặng Ngọc T4: 8.700.000 đồng (trong đó: 4.100.000 đồng tiền bị cáo đặt cược ở các kèo + 4.600.000 đồng là số tiền người khác cược với bị cáo ở các kèo), đã vi phạm vào tình tiết định khung tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định. " Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[5] Về tính chất, mức độ hành vi, vai trò hành vi phạm tội:

Các bị cáo Nguyễn Ngọc C, Đào Văn C1, Nguyễn Văn G, Trần Xuân K,

Lê Thế H2, Nguyễn Mạnh H4, Đặng Ngọc T4, Bùi Thế B1, Lê Ngọc S1, Nguyễn Đăng D1, đã đánh bạc bằng hình thức chơi gà giá trị thắng thua có giá trị trên 5.000.000 đồng thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Nguyễn Duy H đánh bạc có giá trị trên 50.000.000 đồng thuộc trường hợp nghiêm trọng. Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và biết được hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Ngọc C, Đào Văn C1, Nguyễn Văn G, Trần Xuân K, Lê Thế H2, Nguyễn Mạnh H4, Đặng Ngọc T4, Bùi Thế B1, Lê Ngọc S1, Nguyễn Đăng D1 đã trực tiếp xâm phạm đến quản lý Nhà nước về trật tự công cộng, là hành vi nguy hiểm cho xã hội là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội và việc xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh tại địa phương.

Vai trò phạm tội của các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Ngọc C, Đào Văn C1, Nguyễn Văn G, Trần Xuân K, Lê Thế H2, Nguyễn Mạnh H4, Đặng Ngọc T4, Bùi Thế B1, Lê Ngọc S1, Nguyễn Đăng D1 trong vụ án: Các bị cáo cùng tham gia đánh bạc với vai trò là người thực hành, các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Ngọc C là người trực tiếp tạo công cụ, phương tiện đem gà đến chơi gà và người khởi xướng để các đối tượng khác tham gia cá cược đặt kèo chơi gà để các đối tượng khác cùng đánh bạc. Đồng thời giữa các bị cáo không có sự phân công vai trò, nhiệm vụ hay tổ chức chặt chẽ, xác định kế hoạch cụ thể giữa các đối tượng. Các bị cáo chỉ biết về hoạt động tội phạm khi bắt đầu thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm nên cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm. Do đó, thuộc trường hợp đồng phạm (tính chất giản đơn) theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự, khi lượng hình cần căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự để xem xét tính chất, mức độ tham gia vai trò phạm tội của các bị cáo.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Nguyễn Duy H, Nguyễn Ngọc C, Đào Văn C1, Nguyễn Văn G, Trần Xuân K, Lê Thế H2, Nguyễn Mạnh H4, Đặng Ngọc T4, Bùi Thế B1, Lê Ngọc S1, Nguyễn Đăng D1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Bùi Thế B1, Trần Xuân K, Lê Ngọc S1, Lê Thế H2, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Đăng D1, Nguyễn Mạnh H4, Nguyễn Văn G, Đặng Ngọc T4 đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Duy H, Trần Xuân K, Lê Thế H2, Lê Ngọc S1 và Bùi Thế B1 tích cực hợp tác với cơ quan điều tra khai ra các đối tượng khác cùng đánh bạc là tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo được quy định tại điểm t khoản

1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Ngọc C, Đào Văn C1, Nguyễn Đăng D1, Nguyễn Mạnh H4, Nguyễn Văn G, Đặng Ngọc T4 đã ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Duy H có bố đẻ là ông Nguyễn Duy B6 được nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì; Chính phủ tặng bằng gia đình vẻ vang ông Nguyễn Duy T6 và bà Nguyễn Thị C5; bà nội là bà Đinh Thị C6 được chủ tịch nước truy tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng; Bị cáo Đào Văn C1 có mẹ đẻ bà là Lương Thị N7 được nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhì, bố đẻ ông Đăng Q1 Đăng được nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhất; Bị cáo Nguyễn Mạnh H4 có ông nội là Nguyễn Văn T7 được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng Nhất, bà nội là Nguyễn Thị X được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng Nhì; Bị cáo Nguyễn Văn G có anh trai là Nguyễn Mạnh H4 được chủ tịch nước tặng huy chương quân kỳ quyết thắng, huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì, huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba. Bị cáo Lê Ngọc S1 có bố đẻ là Lê Ngọc Q được Chủ tịch nước thưởng huân chương chiến công hạng ba, huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất; giấy chứng nhận được thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo Đặng Ngọc T4 có bố đẻ là Đặng Ngọc T5 được chứng nhận đã được thưởng huy chương kháng chiến hạng Nhất của Hội đồng bộ trưởng, Bị cáo Nguyễn Ngọc C có ông nội là Nguyễn Hữu T8 được Chủ tịch nước thưởng huân chương chiến kháng chiến hạng ba. Bị cáo Trần Xuân K có bác ruột là Liệt sỹ. Là những tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Ngọc C, Đào Văn C1, Nguyễn Văn G, Trần Xuân K, Lê Thế H2, Nguyễn Mạnh H4, Đặng Ngọc T4, Bùi Thế B1, Lê Ngọc S1, Nguyễn Đăng D1 cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội tuy nhiên tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Duy H xin được hưởng mức án phạt tù nhưng cho hưởng án treo, xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, vai trò phạm tội của bị cáo trong vụ án và hiện nay bị cáo đang bị cơ quan điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội; T9 sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức được quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự bị cáo không đủ điều kiện hưởng mức án phạt tù nhưng cho hưởng án treo, không chấp nhận đề nghị của bị cáo Nguyễn Duy H. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo Nguyễn Duy H, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo Nguyễn Duy H ra khỏi ngoài xã hội một thời gian, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân các bị cáo Đào Văn C1, Nguyễn Ngọc C đã có tiền án, tiền sự mặc dù đã được xóa án tích, song các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng. Nhân thân các bị cáo Nguyễn Văn G, Trần Xuân K, Lê Thế H2, Nguyễn Mạnh H4, Đặng Ngọc T4, Bùi Thế B1 đều phạm tội lần đầu chưa có tiền án tiền sự, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy ngoài lần phạm tội này các bị cáo Đào Văn C1, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Văn G, Trần Xuân K, Lê Thế H2,

Nguyễn Mạnh H4, Đặng Ngọc T4, Bùi Thế B1 luôn tôn trọng các quy tắc xã hội chấp hành đúng chính sách pháp luật, nội quy, quy chế của tiểu khu thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Có nơi thường trú rõ ràng xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo Đào Văn C1, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Văn G, Trần Xuân K, Lê Thế H2, Nguyễn Mạnh H4, Đặng Ngọc T4, Bùi Thế B1. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú của bị cáo được phối hợp với gia đình các bị cáo được trực tiếp, theo dõi, giám sát, quản lý, giáo dục các bị cáo, vận dụng khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi vai trò phạm tội, số tiền đánh bạc của từng bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo Lê Ngọc S1, Nguyễn Đăng D1 đều phạm tội lần đầu chưa có tiền án tiền sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự về tội đánh bạc có quy định phạt tiền là hình phạt chính, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước. Bên cạnh đó, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, đủ khả năng tự cải tạo, do đó căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét hỏi tại phiên tòa, luận tội đề nghị của Kiểm sát viên, ý kiến của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có đủ điều kiện về kinh tế để thi hành hình phạt tiền là hình phạt chính theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Do vậy cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo, căn cứ vào điều kiện kinh tế, nhân thân bị cáo, vai trò phạm tội. Cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính để nộp ngân sách Nhà nước vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Bị cáo Nguyễn Duy H đang tại ngoại, thời gian chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo được tính từ ngày bị cáo vào trại để chấp hành án được khấu trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trong vụ án này.

Các bị cáo Đào Văn C1, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Văn G, Trần Xuân K, Lê Thế H2, Nguyễn Mạnh H4, Đặng Ngọc T4, Bùi Thế B1. đang tại ngoại Hội đồng xét xử xét thấy thời hạn chấp hành thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù, phạt tiền, các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Ngọc C, Đào Văn C1, Nguyễn Văn G, Trần Xuân K, Lê Thế H2, Nguyễn Mạnh H4, Đặng Ngọc T4, Bùi Thế B1, Lê Ngọc S1, Nguyễn Đăng D1 còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự và còn có thể bị phạt tiền được quy định tại khoản 3 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, Đào Văn C1, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Văn G, Trần Xuân K, Lê Thế H2, Nguyễn Mạnh H4, Đặng Ngọc T4, Bùi Thế B1. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Lê Ngọc S1, Nguyễn Đăng D1 còn phải thực hiện trách nhiệm áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, các bị cáo không có khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Duy H, Đào Văn C1, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Văn

G, Trần Xuân K, Lê Thế H2, Nguyễn Mạnh H4, Đặng Ngọc T4, Bùi Thế B1, Lê Ngọc S1, Nguyễn Đăng D1.

[9] Đối với đối tượng liên quan trong vụ án:

Ngoài ra quá trình điều tra còn xác định được các đối tượng tham gia đánh bạc dưới hình thức cá cược “chơi gà” nhưng số tiền chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự gồm: Bùi Xuân B2, sinh năm 1990, trú tại: Bản C, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La. Số tiền dùng vào hành vi đánh bạc là 1.700.000 VNĐ. Đào Hữu B3, sinh năm 1990, trú tại: Bản T, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Số tiền dùng vào hành vi đánh bạc là 700.000 VNĐ. Nguyễn Văn P1, sinh năm 1994, trú tại: Bản C, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Số tiền dùng vào hành vi đánh bạc là 700.000 VNĐ. Nguyễn Hữu C4, sinh năm 1983, trú tại: Tiểu khu B, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La. Số tiền dùng vào hành vi đánh bạc là 600.000 VNĐ. Vũ Mạnh D2, sinh năm 1992, trú tại: Tiểu khu N, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La. Số tiền dùng vào hành vi đánh bạc là 700.000 VNĐ. Tuy nhiên số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), cả 05 đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự về Tội đánh bạc, G1 bạc hay Tổ chức đánh bạc. Do đó chưa đủ yếu tố cấu thành Tội đánh bạc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đã xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với ông Lê Văn M và bà Trần Thị B4 đều trú tại T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La là chủ nhà để các bị cáo đánh bạc bằng hình thức chơi gà. Qua điều tra xác minh các bị cáo tự ý chơi gà để cá cược, ông M đi vắng và bà B4 không biết các bị cáo đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi gà cơ quan điều tra không đề cập đến vấn đề xử lý là có căn cứ đúng quy định.

[10] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Đối với: 01 chiếc cân đĩa; 01 tấm cao su; 02 giỏ đựng gà. Là công cụ, phương tiện phục vụ đánh bạc của các bị cáo, xét thấy không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 11.020.000 đồng (mười một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) là tiền thu được của các đối tượng từ hành vi đánh bạc qua hình thức chơi gà. Gồm: Số tiền 660.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy H; Số tiền 1.380.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Xuân K; Số tiền 1.200.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Thế H2; Số tiền 880.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Ngọc S1 là số tiền các bị cáo mang theo để dùng vào hành vi đánh bạc. Do đó, cần tịch thu, trừ vào số tiền truy thu đối với các bị cáo. Số tiền 2.500.000 đồng thu giữ của Đào Hữu B3; Số tiền 4.200.000 đồng thu giữ của Bùi Xuân B2; Số tiền 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đăng D1 (do Lò Văn H8 và Nguyễn Thế H9 nộp lại cho Nguyễn Đăng D1). Quá trình điều tra, xác minh số tiền trên được thu giữ trong người các con bạc khi cùng thực hiện hành vi đánh bạc. Do đó, cần tuyên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro max vỏ màu vàng, tạm giữ của Nguyễn Duy H, 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen tạm giữ của Trần Xuân K. 01 (Một) chiếc điện

thoại di động Iphone 7 Plus, vỏ màu đen, tạm giữ của Lê Thế H2, 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh- tím, tạm giữ của Lê Ngọc S1. 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 mẫu đen, tạm giữ của Nguyễn Ngọc C. Là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc về nội dung đánh bạc với các đối tượng khác. Do đó, cần tuyên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen, tạm giữ của Đào Hữu B3, 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung vỏ màu xanh, tạm giữ của Bùi Xuân B2. Qua điều tra xác minh trong dữ liệu điện thoại của các đối tượng trên, không có nội dung liên quan đến hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi gà. Do đó, cần tuyên trả lại cho các chủ sở hữu Đào Hữu B3, Bùi Xuân B2.

[11] Về xác định truy thu số tiền do phạm tội mà có:

Việc xác định số tiền của người chơi, cá độ dùng vào hành vi đánh bạc cụ thể như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Duy H: Số tiền bị cáo đặt cược ở các kèo là: Cược với Nguyễn Ngọc C : 17.500.000 đồng; cược với Đào Văn C1 10.200.000 đồng; cược với Lê Thế H2 5.500.000 đồng; cược với Bùi Thế B1 5.000.000 đồng; cược với Trần Xuân K 4.000.000 đồng; cược với Nguyễn Văn G 18.000.000 đồng; cược với Đặng Ngọc T4 3.600.000 đồng; cược với Lê Ngọc S1 1.300.000 đồng; cược với Bùi Xuân B2 700.000 đồng; cược với Nguyễn Mạnh H4 4.500.000 đồng; cược với Vũ Mạnh D2 2.000.000 đồng; cược với Nguyễn Đăng D1 1.000.000 đồng; cược với Nguyễn Hữu C4 2.000.000 đồng. Tổng : 75.300.000 đồng. Kết quả cá cược như sau: Thua Nguyễn Ngọc C: 12.000.000 đồng; Đào Văn C1 7.600.000 đồng; Lê Thế H2 2.000.000 đồng; Bùi Thế B1 2.000.000 đồng; Trần Xuân K 2.000.000 đồng; Nguyễn Văn G 13.000.000 đồng; Đặng Ngọc T4 2.600.000 đồng; Lê Ngọc S1 1.000.000 đồng; Bùi Xuân B2 700.000 đồng; Vũ Mạnh D2 2.000.000 đồng; Nguyễn Đăng D1 1.000.000 đồng; Nguyễn Hữu C4 2.000.000 đồng. Tổng cộng : 75.300.000 đồng. Thắng Nguyễn Ngọc C 500.000 đồng, Đào Văn C1 4.000.000 đồng; Lê Thế H2 1.700.000 đồng; Bùi Thế B1 600.000 đồng; Trần Xuân K 500.000 đồng; Nguyễn Văn G 2.000.000 đồng; Đặng Ngọc T4 500,000 đồng; Lê Ngọc S1 1.000.000 đồng; Nguyễn Mạnh H4 2.600.000 đồng; Vũ Mạnh D2 400.000 đồng; Nguyễn Đăng D1 200.000 đồng; Nguyễn Hữu C4 400.000 đồng. Kết quả H thua 32.800.000 đồng sau khi bù trừ thắng thua ở các kèo, H thanh toán cho người sau: Nguyễn Văn G 10.400.000 đồng; Bùi Thế B1 1.400.000 đồng; Lê Thế H2 300.000 đồng. Tổng thanh toán 12.100.000 đồng. H nhận được 200.000 đồng từ Lê Ngọc S1. Số còn lại chưa thanh toán, thu giữ của H 660.000 đồng. Do đó, tổng số tiền truy thu với bị cáo Nguyễn Duy H là: 75.300.000 đồng - 12.100.000 đồng + 200.000 đồng - 660.000 đồng = 62.740.000 đồng (*sáu mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn*).

Đối với bị cáo Bùi Thế B1: Số tiền bị cáo đặt cược ở các kèo là: Cược với Nguyễn Duy H 02 lần: 1 lần 1.000.000 đồng; 01 lần 600.000 đồng; C7 với Nguyễn Mạnh H4 01 lần 500.000 đồng. Tổng 2.100.000 đồng. Kết quả các cược

như sau: Bùi Thế B1 đặt cược 02 lần, 01 lần 2.000.000 đồng thắng 2.000.000 đồng và 01 lần 3.000.000 đồng thua 600.000 đồng; Nguyễn Mạnh H4 đặt cược 01 lần 500.000 đồng thắng 500.000 đồng. Tổng Bùi Thế B7 thắng số tiền 1.900.000 đồng, H đã trả cho Ba 1.400.000 đồng và Ba chưa trả tiền thua cho Nguyễn Mạnh H4 số tiền 500.000 đồng. Do đó tổng số tiền truy thu với bị cáo Bùi Thế B7 là: 2.100.000 đồng + 1.400.000 đồng = 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

Đối với bị cáo Lê Thế H2: Số tiền bị cáo đặt cược ở các kèo là: Cược với Nguyễn Duy H: 2.700.000 đồng; cược với Nguyễn Văn G 5.000.000 đồng; cược với Lê Ngọc S1 600.000 đồng; cược với Trần Xuân K 5.000.000 đồng; cược với Nguyễn Đăng D1 2.000.000 đồng; cược với Nguyễn Ngọc C 2.000.000 đồng; cược với Đặng Ngọc T4 1.000.000 đồng; cược với Bùi Xuân B2 1.000.000 đồng; cược với Nguyễn Văn P2 500.000 đồng. Tổng cộng là: 19.800.000 đồng. Kết quả các cược như sau: Thua: Nguyễn Duy H 1.700.000 đồng; Nguyễn Văn G 3.000.000 đồng; Lê Ngọc S1 200.000 đồng; Trần Xuân K 3.000.000 đồng. T10: Nguyễn Duy H 2.000.000 đồng; Nguyễn Văn G 1.000.000 đồng; Lê Ngọc S1 1.000.000 đồng; Trần Xuân K 600.000 đồng; Nguyễn Đăng D1 1.500.000 đồng; Nguyễn Ngọc C 900.000 đồng; Đặng Ngọc T4 600.000 đồng; Bùi Xuân B2 400.000 đồng; Nguyễn Văn P1 200.000 đồng. Số tiền thắng thua H2 đã thanh toán cho 09 người trên, sau khi bù trừ H2 thắng được 300.000 đồng. Đồng thời bị thu giữ số tiền 1.200.000 đồng. Do đó, số tiền bị truy thu đối với bị cáo Lê Thế H2 là: 19.800.000 đồng - 1.200.000 đồng + 300.000 đồng = 18.900.000 đồng (mười tám triệu chín trăm nghìn đồng chẵn).

Đối với bị cáo Lê Ngọc S1: Số tiền bị cáo đặt cược ở các kèo là: Cược với Trần Xuân K 1.000.000 đồng; C7 với Nguyễn Duy H: 2.000.000 đồng; cược với Lê Thế H2 2.000.000 đồng; cược với Nguyễn Đăng D1 1.000.000 đồng. Tổng 6.000.000 đồng. Kết quả cá cược như sau: Thua: Trần Xuân K 1.000.000 đồng; Nguyễn Duy H 1.000.000 đồng; Lê Thế H2 1.000.000 đồng; Nguyễn Đăng D1 1.000.000 đồng. Thắng Nguyễn Duy H 800.000 đồng; Lê Thế H2 200.000 đồng. S1 thua số tiền là 3.000.000 đồng, đã thanh toán cho H 200.000 đồng, cho H2 800.000 đồng, bị thu giữ 880.000.000 đồng là số tiền dùng vào hành vi phạm tội. Do đó số tiền cần truy thu với bị cáo Lê Ngọc S1 là: 6.000.000 đồng - 200.000 đồng - 800.000 đồng - 880.000 đồng = 4.120.000 đồng (bốn triệu một trăm hai mươi nghìn đồng chẵn).

Đối với bị cáo Trần Xuân K: Số tiền bị cáo đặt cược ở các kèo là: Cược với Nguyễn Duy H 2.000.000 đồng; C7 với Nguyễn Văn G: 1.800.000 đồng; cược với Lê Thế H2 1.600.000 đồng; cược với Nguyễn Đăng D1 1.000.000 đồng; cược với Lê Ngọc S1 400.000 đồng; cược với Đào Hữu B8 1.000.000 đồng; cược với Đào Văn C1 3.600.000 đồng; cược với Nguyễn Mạnh H4 1.000.000 đồng. Tổng cộng là: 12.400.000 đồng. Kết quả cá cược như sau: Thua Nguyễn Duy H 500.000 đồng; Lê Thế H2 600.000 đồng; Đào Văn C1 3.600.000 đồng; Nguyễn Mạnh H4 1.000.000 đồng. Thắng Nguyễn Duy H10 2.500.000 đồng; Nguyễn Văn G: 1.500.000 đồng; Lê Thế H2 3.000.000 đồng; Lê Ngọc S1 1.000.000 đồng; Đào Hữu B8 700.000 đồng; Nguyễn Đăng D1 500.000 đồng.

Kiểm đã được thanh toán số tiền thắng là 3.500.000 đồng. Số tiền thắng sau khi bù trừ với B8, H2, C1 và G thì K nhận được 1.000.000 đồng, số còn lại chưa kịp thanh toán. Ngoài ra, bị cáo bị thu giữ số tiền 1.380.000 đồng. Do đó số tiền cần truy thu với bị cáo Trần Xuân K là: $12.400.000 \text{ đồng} + 1.000.000 \text{ đồng} - 1.380.000 \text{ đồng} = 12.020.000 \text{ đồng}$ (mười hai triệu không trăm hai mươi nghìn đồng chẵn).

Đối với bị cáo Đào Văn C1: Số tiền bị cáo đặt cược ở các kèo là: Cược với Nguyễn Ngọc C 500.000 đồng; C7 với Nguyễn Duy H10: 9.500.000 đồng; cược với Trần Xuân K 10.000.000 đồng. Tổng cộng 20.000.000 đồng.

Kết quả cá cược như sau: Thua Nguyễn Ngọc C 500.000 đồng; Nguyễn Duy H10 4.000.000 đồng; T10, Nguyễn Duy H10 7.600.000 đồng; Trần Xuân K 3.600.000 đồng. Số tiền cá cược chưa kịp thanh toán thì bị bắt quả tang. Do đó tổng số tiền truy thu với bị cáo Đào Văn C1 là: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng chẵn).

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc C: Số tiền bị cáo đặt cược ở các kèo là: Cược với Nguyễn Duy H10: 11.000.000 đồng; cược với Lê Thế H2 900.000 đồng. Tổng 11.900.000 đồng. Kết quả cá cược như sau: Thắng Nguyễn Duy H10 16.000.000 đồng (Trả cho Trần Xuân K 500.000 đồng). Thua Nguyễn Duy H10 500.000 đồng; Lê Thế H2 900.000 đồng. Số tiền cá cược chưa kịp thanh toán thì bị bắt quả tang, do đó tổng số tiền truy thu với bị cáo Nguyễn Ngọc C là: 11.900.000 đồng (mười một triệu chín trăm nghìn đồng chẵn).

Đối với bị cáo Nguyễn Đăng D1: Số tiền bị cáo đặt cược ở các kèo là: Cược với Nguyễn Duy H10: 200.000 đồng; cược với Lê Thế H2 1.500.000 đồng; cược với Trần Xuân K 500.000 đồng; cược với Lê Ngọc S1 300.000 đồng. Tổng cộng 2.500.000 đồng. Kết quả cược như sau: T10: Lê Ngọc S1 1.000.000 đồng, T11: Nguyễn Duy H10 200.000 đồng; Trần Xuân K 500.000 đồng; Lê Thế H2 2.000.000 đồng. Số tiền cá cược chưa kịp thanh toán thì bị bắt quả tang. Do đó tổng số tiền truy thu với bị cáo Nguyễn Đăng D1 là: $2.500.000 \text{ đồng} - 200.000 \text{ đồng bị thu giữ} = 2.300.000 \text{ đồng}$ (hai triệu ba trăm nghìn đồng chẵn).

Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H4: Số tiền bị cáo đặt cược ở các kèo là: Cược với Nguyễn Duy H10: 2.600.000 đồng; cược với Bùi Thế B7 500.000 đồng; cược với Trần Xuân K 500.000 đồng. Tổng cộng là 3.600.000 đồng. Kết quả cá cược như sau: Thắng Trần Xuân K 1.000.000 đồng. Thua: Nguyễn Duy H10 2.600.000 đồng; Bùi Thế B7 500.000 đồng. Số tiền cá cược chưa kịp thanh toán thì bị bắt quả tang. Do đó tổng số tiền truy thu với bị cáo Nguyễn Mạnh H4 là: 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn).

Đối với bị cáo Nguyễn Văn G: Số tiền bị cáo đặt cược ở các kèo là: Cược với Nguyễn Duy H10: 16.000.000 đồng; cược với Lê Thế H2 2.000.000 đồng; cược với Trần Xuân K 1.500.000 đồng. Tổng 19.500.000 đồng. Kết quả các cược như sau: Thắng Nguyễn Duy H10 13.000.000 đồng; Lê Thế H2 3.000.000 đồng. Thua: Nguyễn Duy H10 2.000.000 đồng; Lê Thế H2 1.000.000 đồng; Trần Xuân K 1.500.000 đồng. Sau khi trừ tiền thua, G thắng 11.500.000 đồng. (G bớt cho H10 600,000 đồng) còn 10.900.000 đồng. Do đó, tổng số tiền

truy thu đối với bị cáo Nguyễn Văn G là: 19.500.000 đồng + 10.900.000 đồng = 30.400.000 đồng. *(ba mươi triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn)*.

Đối với bị cáo Đặng Ngọc T4: Số tiền bị cáo đặt cược ở các kèo là: Cược với Nguyễn Duy H10: 3.500.000 đồng; cược với Lê Thế H2 600.000 đồng. Tổng cộng 4.100.000 đồng. Kết quả cá cược như sau: T10: Nguyễn Duy H10 2.600.000 đồng; Thua: Nguyễn Duy H10 500.000 đồng; Lê Thế H2 600.000 đồng. Thỏa đã được thanh toán 1.500.000 đồng. Do đó, tổng số tiền truy thu đối với bị cáo Đặng Ngọc T4 là: 4.100.000 đồng + 1.500.000 đồng = 5.600.000 đồng *(năm triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn)*.

[12] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Duy H10, Nguyễn Ngọc C, Đào Văn C1, Nguyễn Văn G, Trần Xuân K, Lê Thế H2, Nguyễn Mạnh H4, Đặng Ngọc T4, Bùi Thế B7, Lê Ngọc S1, Nguyễn Đăng D1. Phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 12, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, vận dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều 321 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy H10, Nguyễn Ngọc C, Đào Văn C1, Nguyễn Văn G, Trần Xuân K, Lê Thế H2, Nguyễn Mạnh H4, Đặng Ngọc T4, Bùi Thế B7, Lê Ngọc S1, Nguyễn Đăng D1, phạm tội: Tội đánh bạc.

1.1 Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H10 36 (ba mươi sáu) tháng tù, được khấu trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án này là 22 ngày, (từ ngày 13/01/2024 đến ngày 02/02/2024). Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày vào trại để thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Duy H10 được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, điểm i; khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc C 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 18/9/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc C cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La. Được trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương

trong việc giám sát, quản lý, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Ngọc C được quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đào Văn C1 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 18/9/2024.

Giao bị cáo Đào Văn C1 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Được trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, quản lý, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đào Văn C1 được quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, điểm i; khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 18/9/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Văn G cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Được trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, quản lý, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo

thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn G được quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1.5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, điểm i; điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Xuân K 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 18/9/2024.

Giao bị cáo Trần Xuân K cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Sơn La. Được trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, quản lý, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Xuân K được quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1.6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, điểm i; điểm t, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thế H2 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 18/9/2024.

Giao bị cáo Lê Thế H2 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Được trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, quản lý, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Thế H2 được quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1.7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, điểm i; khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H4 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 18/9/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh H4 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Được trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, quản lý, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H4 được quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1.8. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, điểm i; khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc T4 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 18/9/2024.

Giao bị cáo Đặng Ngọc T4 cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Được trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, quản lý, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án

có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Ngọc T4 được quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1.9. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, điểm i; điểm t; khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Thế B7 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 18/9/2024.

Giao bị cáo Bùi Thế B7 cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Được trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, quản lý, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Thế B7 được quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1.10. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, điểm i; điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt tiền bị cáo Lê Ngọc S1 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) tiền N8.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Ngọc S1 được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

1.11. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Đăng D1 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) tiền N8.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đăng D1 được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[2] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, điểm b, điểm c khoản 2, Điều 106 Bộ

luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử lý vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La, vật chứng được bảo quản tại kho vật chứng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La như sau:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc cân đồng hồ màu xanh lá cây nhãn hiệu Nhơn Hòa, loại cân 5kg đã qua sử dụng cũ; 01 tấm cao su có chiều rộng là 57,5cm, chiều dài 920cm, khi nối hai đầu tấm cao su này sẽ tạo thành vòng tròn có đường kính 293cm; 01 giỏ đựng gà màu đỏ vàng kích thước 56 x 30(cm), quai xách bằng kim loại – giỏ đựng gà của Trần Xuân K ; 01 giỏ nhựa đựng gà màu xanh đỏ vàng kích thước 56x30cm, quai xách bằng kim loại - giỏ đựng gà của Nguyễn Duy H10.

2.2. Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước:

Số tiền 11.020.000 đồng (mười một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) tiền N8 là số tiền dùng vào việc đánh bạc do cơ quan điều tra thu giữ.

01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro max vỏ màu vàng, IMEI: 351596249098171 tạm giữ của Nguyễn Duy H10 ngày 13/01/2024 được niêm phong trong một phong bì của Phòng C8 Công an tỉnh S.

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen, IMEI 1:866787058324059; IMEI 2: 866787058324042 tạm giữ của Trần Xuân K ngày 13/01/2024 được niêm phong trong một phong bì của Phòng C8 Công an tỉnh S.

01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus, vỏ màu đen, IMEI: 353814084723888 tạm giữ của Lê Thế H2 ngày 13/01/2024 được niêm phong trong một phong bì của Phòng C8 Công an tỉnh S.

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh- tím, mặt sau điện thoại bị hỏng; IMEI 1: 866376048464397, IMEI 2: 866376048464389 tạm giữ của Lê Ngọc S1 ngày 13/01/2024 được niêm phong trong một phong bì của Phòng C8 Công an tỉnh S.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 mẫu đen, IMEI 353837080007980 tạm giữ của Nguyễn Ngọc C ngày 15/01/2024.

2.3 Tuyên trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đào Hữu B3, Bùi Xuân B2 là chủ sở hữu tài sản như sau:

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen, IMEI 1: 865222048467975, IMEI 2: 865222048467967 tạm giữ của Đào Hữu B3 ngày 13/01/2024 được niêm phong trong một phong bì của Phòng C8 Công an tỉnh S.

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung vỏ màu xanh, IMEI 1: 358475776142194, IMEI 2: 358475776142199 tạm giữ của Bùi Xuân B2 ngày 13/01/2024 được niêm phong trong một phong bì của Phòng C8 Công an tỉnh S.

[3]. Về tuyên truy thu số tiền đánh bạc của các bị cáo để tịch thu sung nộp vào ngân sách nhà nước như sau:

Truy thu của bị cáo Nguyễn Duy H10 là: 62.740.000 đồng (sáu mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn).

Truy thu của bị cáo Bùi Thế B7 là: 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

Truy thu của bị cáo Lê Thế H2 là: 18.900.000 đồng (mười tám triệu chín trăm nghìn đồng chẵn).

Truy thu của bị cáo Lê Ngọc S1 là: 4.120.000 đồng (bốn triệu một trăm hai mươi nghìn đồng chẵn).

Truy thu của bị cáo Trần Xuân K là: 12.020.000 đồng (mười hai triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Truy thu của bị cáo Nguyễn Ngọc C là: 11.900.000 đồng (mười một triệu chín trăm nghìn đồng chẵn).

Truy thu của bị cáo Nguyễn Đăng D1 là: 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng chẵn).

Truy thu của bị cáo Nguyễn Mạnh H4 là: 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn).

Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn G là: 30.400.000 đồng (ba mươi triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn).

Truy thu của bị cáo Đặng Ngọc T4 là: 5.600.000 đồng (năm triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn).

Truy thu của bị cáo Đào Văn C1 là: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng chẵn).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Duy H10, Nguyễn Ngọc C, Đào Văn C1, Nguyễn Văn G, Trần Xuân K, Lê Thế H2, Nguyễn Mạnh H4, Đặng Ngọc T4, Bùi Thế B7, Lê Ngọc S1, Nguyễn Đăng D1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Duy H10, Nguyễn Ngọc C, Đào Văn C1, Nguyễn Văn G, Trần Xuân K, Lê Thế H2, Nguyễn Mạnh H4, Đặng Ngọc T4, Bùi Thế B7, Lê Ngọc S1, Nguyễn Đăng D1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày (18/9/2024)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày (18/9/2024) về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình đã được tuyên./.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án và niêm yết bản án theo thủ tục hợp lệ về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình đã được tuyên./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- PC02-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La.;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Bị cáo; NLQ;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Tuấn Long

